

TRUYỆN KIỀU NHƯ MỘT NGUỒN NGŨ LIỆU VĂN BẢN DẠY HỌC NGŨ VĂN Ở TRUNG HỌC THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

NGUYỄN THANH^(*)

1. Để biên soạn sách giáo khoa (SGK) Ngữ văn ở trường trung học theo chương trình mới – một chương trình được xây dựng theo hướng phát triển năng lực cho người học – một trong những khâu then chốt là tuyển chọn ngữ liệu văn bản làm cơ sở xây dựng bài học.

Có nhiều nguồn dữ liệu có thể khai thác. Chẳng hạn có thể tuyển chọn lại: nguồn văn bản ngữ liệu từ các bộ sách giáo khoa cũ và SGK hiện hành của Việt Nam và nước ngoài; có thể tuyển chọn mới các sáng tác văn học từ các tạp chí văn, báo văn (cũ và mới), các tuyển tập, các trang sáng tác trên các tờ báo có uy tín ở trung ương và địa phương; có thể tuyển chọn văn bản qua các cuộc thi sáng tác; cũng có thể đặt viết, đặt dịch... Riêng văn bản thông tin (và văn bản đa phương thức) vốn khá mới và chưa có đáng kể trong các bộ SGK trước đây, cần phải gia công nhiều hơn; có thể tuyển chọn trên báo, tạp chí liên ngành và chuyên ngành các bài phù hợp về nội dung, hình thức và về độ khó. Điều này đòi hỏi người làm chương trình, soạn SGK và giáo viên đứng lớp, phải có một vốn hiểu biết đủ rộng cũng như sự quan tâm đến cả nhiều lĩnh vực tri thức bên cạnh tri thức ngữ văn.

Như vậy, sẽ có một số nguồn và loại hình văn bản ngữ liệu rất mới mẻ so với các bộ SGK Ngữ văn hiện hành. Tuy nhiên, dù có đổi mới nhiều đến thế nào thì riêng trong phạm vi ngữ liệu văn học, những tác phẩm đã thành kinh điển trong nhà trường như *Bình Ngô đại cáo* của Nguyễn Trãi, *Truyện Kiều* của Nguyễn Du,... không thể không khai thác, sử dụng. Điều quan trọng là khai thác, sử dụng theo hệ thống và cách thức nào, với mục tiêu gì (cung cấp kiến thức hay phát triển năng

^(*) NNC – Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh.

lực). Ở đây, xin lấy trường hợp khai thác ngữ liệu văn bản dạy học *Truyện Kiều* của Nguyễn Du làm một ví dụ minh họa.

2. Hãy điểm lại cách khai thác sử dụng ngữ liệu văn bản từ *Truyện Kiều* từ trước đến nay để làm cơ sở đề xuất đổi mới nhằm đáp ứng mục tiêu mới.

2.1. Các chương trình và các bộ SGK theo định hướng tích lũy kiến thức và/hoặc rèn luyện kỹ năng trước đây và hiện nay đã khai thác sử dụng đến đâu, theo hướng nào?

Trong chương trình ngữ văn trước đây và chương trình hiện hành, *Truyện Kiều* là một trong số ít tác phẩm được ưu tiên đưa vào dạy học nhiều tiết, nhiều lần. Tác phẩm này được sử dụng làm nguồn ngữ liệu trích dạy học ở cả ba cấp: tiểu học, THCS, THPT. Chương trình Tiếng Việt bậc Tiểu học sử dụng một số đoạn trích ngắn (có nội dung miêu tả thiên nhiên các mùa) như là ngữ liệu dạy về văn miêu tả, bồi dưỡng tình quê hương đất nước, tình cảm thẩm mỹ. Chương trình văn học/ ngữ văn bậc THCS và THPT sử dụng một số đoạn trích tự sự mà ở đó, hoặc khắc họa ngoại hình tính cách nhân vật (chị em Thúy Kiều, Từ Hải), hoặc miêu tả tâm trạng nhân vật trong cảnh xa quê, cảnh chia tay (nỗi nhớ nhà của Thúy Kiều, cảnh chia tay giữa Thúy Kiều Thúc Sinh), hoặc trần thuật một số sự kiện tình huống cho thấy tính cách và lối ứng xử của Thúy Kiều cùng một số nhân vật phụ tiêu biểu cho các kiểu nhân vật như người anh hùng, kẻ bất lương; hoặc diễn tả nỗi đau thương, oan khổ của người phụ nữ ("Những nỗi lòng tê tái"), hoặc thuật lại việc thực hiện khát vọng tự do, công lý ("Thúy Kiều báo ân, báo oán"),...

Ban đầu *Truyện Kiều* được dạy theo lối giảng văn. Những tri thức tổng hợp phong phú, những phát hiện thú vị của giới nghiên cứu phê bình và những gì người thầy tâm đắc trong văn chương *Truyện Kiều* được đem giảng cho học sinh. Học sinh ghi nhớ, chọn lọc, khơi sâu, mở rộng thêm chút ít để "tập làm văn". Phương pháp, kỹ năng đọc, viết của học sinh, qua đó, thường được hình thành một cách tự nhiên, thậm chí tự phát (thông qua việc tự rút ra và học lấy kinh nghiệm đọc, nói, viết của người thầy, chủ yếu trong giờ giảng văn). Ngữ liệu văn bản được tuyển chọn để "giảng văn" là một danh mục cụ thể, hạn chế, bắt buộc (ngay cả ngữ liệu "đọc thêm") theo một định hướng tư tưởng rất chặt chẽ. Tình hình dạy học như thế rõ ràng là rất hạn chế đối với mục tiêu phát triển năng lực cũng như việc tạo hứng thú học tập cho học sinh.

Chương trình hiện hành chuyển sang dạy đọc - hiểu văn bản. Nó được xem như một bước tiến quan trọng trong việc cân chỉnh nội dung phương pháp dạy

học Ngữ văn, cụ thể là tập trung ưu tiên hình thành, phát triển năng lực đọc văn (tiếp nhận văn bản), bên cạnh năng lực làm văn (tạo lập văn bản) cho học sinh. Tuy vậy, chương trình này vẫn thiếu một sự đồng bộ trong việc thực hiện mục tiêu phát triển năng lực giao tiếp bằng ngôn ngữ (đọc, viết, nói, nghe), năng lực cảm thụ văn học cho học sinh – một năng lực được xem là cốt lõi (giao tiếp bằng ngôn ngữ), một năng lực được xem là đặc thù (cảm thụ văn học). Mặt khác, chủ trương kết hợp dạy học ngữ và văn theo cả hai trục, trục thể loại văn học và trục lịch sử văn học – song lại tách bạch Văn học, Ngôn ngữ, Làm văn cũng khiến cho chương trình này buộc phải nghiêng về kiến thức. Do vậy, chương trình hiện hành cũng không thuận lợi cho việc phát triển năng lực (cả năng lực cốt lõi và năng lực đặc thù) cho người học theo tinh thần tích hợp như mong muốn.

2.2. Chương trình phát triển năng lực sắp tới nên khai thác sử dụng ngữ liệu văn bản theo hướng nào?

Như trên đã nói, phát triển năng lực là xu thế tất yếu đối với việc dạy học Ngữ văn cũng như với các môn học khác, trong bối cảnh “đổi mới căn bản, toàn diện” nhằm hiện đại hóa nền giáo dục quốc dân và tiến tới hội nhập toàn cầu. Tuy vậy, muốn phát triển có hiệu quả năng lực của học sinh, đúng là phải có những thay đổi “căn bản” trong mọi phương diện, mọi khâu của quá trình dạy học.

Trở lại với vấn đề đang thảo luận, để phát triển năng lực giao tiếp bằng ngôn ngữ mà trọng tâm là thông qua dạy đọc và dạy viết thì rõ ràng khi làm chương trình, viết SGK, điều trước tiên cần nghĩ đến là phải đưa ra được định hướng chính xác cho việc xây dựng một hệ thống ngữ liệu văn bản mở và tối ưu. Bởi vì, như đã nói, rất đơn giản, tất cả mọi khâu của tiến trình dạy học Ngữ văn đều phải bắt đầu từ ngữ liệu, xuy quanh ngữ liệu, khai thác ngữ liệu, trải nghiệm trên ngữ liệu, thực hành,... và tóm lại, phát triển năng lực cho học sinh từ các tình huống sự phạm nảy sinh từ ngữ liệu. Nhưng rõ ràng, một danh mục ngữ liệu dạy học cung cấp kiến thức văn học, thoát nhìn, không khác mấy với hệ thống ngữ liệu văn bản trong dạy học theo định hướng phát triển năng lực. Tuy vậy, trên thực tế lẫn trên nguyên tắc, chúng vẫn khác nhau rất nhiều. Thử so sánh trên một số tiêu điểm sau đây giữa hai danh mục văn bản dạy học – một bên hướng tới cung cấp kiến thức và phần nào rèn luyện kỹ năng, một bên hướng tới phát triển năng lực giao tiếp và cảm thụ – cùng lấy nguồn ngữ liệu từ *Truyện Kiều* của Nguyễn Du:

Bảng 1. So sánh hai định hướng mục tiêu dạy học Ngữ văn (cung cấp kiến thức và phát triển năng lực) từ nguồn ngữ liệu văn bản lấy từ *Truyện Kiều*

Các dạng Ngữ liệu văn bản	Dạy học cung cấp kiến thức	Dạy học phát triển năng lực
- Văn bản <i>Truyện Kiều</i>(1) - Một số đoạn trích (2) - Văn bản tóm tắt <i>Truyện Kiều</i> và một số thông tin hỗ trợ ngoài văn bản tác phẩm(3)	- <i>Cốt truyện, sự kiện</i> được tóm tắt để chuẩn bị cho việc tìm hiểu các phương diện giá trị cụ thể, chẳng hạn: nội dung, nghệ thuật của <i>Truyện Kiều</i>. - Việc nắm <i>cốt truyện, sự kiện</i> giúp thầy và trò định vị được các đoạn trích được dạy học và đọc thêm trong tác phẩm <i>Truyện Kiều</i>. - Việc nắm bắt <i>cốt truyện, sự kiện</i> có thể giúp thầy trò tiến hành một vài thao tác so sánh <i>cốt truyện Truyện Kiều</i> (Việt Nam) với <i>Kim Vân Kiều truyện</i> (Trung Hoa), hoặc một truyện Nôm khác, để có cơ sở đánh giá về tài năng, sức sáng tạo của Nguyễn Du. - Từ một đoạn tóm tắt <i>Truyện Kiều</i>, HS hiểu được thao tác, cách thức tóm tắt tác phẩm, ít nhiều tự rút cho mình một kinh nghiệm khi cần tóm tắt một văn bản khác. - Việc nắm bắt ghi nhớ <i>cốt truyện, sự kiện</i> trong <i>Truyện Kiều</i> là bắt buộc vì nó làm cơ sở cho việc đánh giá kiến thức học được về <i>Truyện Kiều</i>.	- <i>Cốt truyện, sự kiện</i> được khai thác từ ngữ liệu văn bản như là một yếu tố của tác phẩm tự sự hay việc kể chuyện nói chung. Nó như một loại <i>vấn đề</i>, thuộc tri thức chung cần phải biết đến, sử dụng đến mỗi khi tiếp cận một văn bản tự sự. - Từ khả năng nhận diện tìm hiểu một/ một số <i>cốt truyện, sự kiện</i> cụ thể mà nhận thức rộng, sâu hơn về đặc điểm vai trò của cốt truyện sự kiện nói chung trong các văn bản tự sự, các phương thức giao tiếp bằng tự sự. - Hình thành ở HS các động thái tương tự mỗi khi có sự xuất hiện hoặc cần đến sự hiện hữu của <i>cốt truyện</i> trong cảm thụ văn học và giao tiếp bằng ngôn ngữ. - Điều quan trọng không phải ở chỗ ghi nhớ về một <i>cốt truyện, sự kiện</i> cụ thể (như <i>Truyện Kiều</i>) mà ở chỗ HS hình thành, phát triển được tri thức, kĩ năng gì về <i>cốt truyện, sự kiện</i>, liên quan đến <i>cốt truyện, sự kiện</i> để ứng xử phù hợp mỗi khi đọc truyện hay mỗi khi nói, viết, nghe cần đến hoặc có sự hiện diện của yếu tố khái niệm này.
- Văn bản <i>Truyện Kiều</i>(1) - Một số đoạn trích (2)	- HS hiểu cảm nhận được hình tượng (ngoại hình, hành động, tâm lý, số phận, tính cách,...) của <i>nhân vật Thúy Kiều</i> và một vài nhân vật khác trong thế giới nhân vật trong <i>Truyện Kiều</i> nói chung, qua một số đoạn trích tiêu biểu nói riêng.	- <i>Nhân vật</i> được khai thác từ ngữ liệu văn bản như là một yếu tố của tác phẩm tự sự, hay của việc kể chuyện nói chung. Nó như một loại <i>vấn đề</i>, thuộc tri thức chung cần phải biết, sử dụng đến mỗi khi tiếp cận một văn bản tự sự. - Từ hình tượng <i>nhân vật</i> (Thúy Kiều và hoặc một vài nhân vật khác), cùng một vài

- Văn bản tóm tắt <i>Truyện Kiều</i> và một số thông tin hỗ trợ ngoài văn bản tác phẩm(3)	- Từ hình tượng <i>nhân vật</i> (Thúy Kiều và/ hoặc một vài nhân vật khác), cùng một vài phương diện liên quan, thầy và trò cùng khái quát về chủ đề, tư tưởng, giá trị nội dung, nghệ thuật của <i>Truyện Kiều</i>. - HS được đọc, nghe giảng và được thực hành (ít hoặc nhiều, theo một số câu hỏi, bài tập gợi ý về kết thúc, kỹ năng) về <i>nhân vật</i> Thúy Kiều và một vài nhân vật khác. - HS cần phải ghi nhớ một số kiến thức về hình tượng <i>nhân vật</i> Thúy Kiều và một vài nhân vật khác để có thể viết bài làm văn, hay bài kiểm tra về nhân vật và tác phẩm <i>Truyện Kiều</i> của Nguyễn Du.	phương diện liên quan, thầy và trò thực hành khái quát về chủ đề, tư tưởng, giá trị nội dung, nghệ thuật của <i>Truyện Kiều</i>. - HS được đọc, nghe giảng và được thực hành một cách bài bản (theo câu hỏi hoặc hệ thống bài tập phát triển năng lực) về <i>nhân vật</i> Thúy Kiều, một vài nhân vật khác trong <i>Truyện Kiều</i>, và/hoặc nhân vật trong tác phẩm tự sự khác (các ngữ liệu văn bản tương tự). - Điều quan trọng không phải ở chỗ ghi nhớ những gì về một vài <i>nhân vật</i> cụ thể (như Kiều, Từ Hải, Thúc Sinh, Hoan Thư,...) mà ở chỗ HS hình thành, phát triển được tri thức, kỹ năng gì về <i>nhân vật</i>, liên quan đến <i>nhân vật</i> để biết ứng xử phù hợp mỗi khi đọc truyện hay mỗi khi nói, viết, nghe, cần đến hoặc có sự hiện diện của yếu tố/ khái niệm này.
--	--	---

Các đối chiếu so sánh trên nhìn chung đã cho thấy sự khác biệt giữa hai định hướng mục tiêu dạy học *Truyện Kiều* liên quan đến các khái niệm *cốt truyện*, *sự kiện* và *nhân vật* là tương đối rõ. Ở đây, chỉ xin lưu ý thêm một số điểm liên quan đến cốt dọc thứ nhất: “Các dạng ngữ liệu văn bản”. Cột này nêu 3 dạng ngữ liệu: (1) Văn bản *Truyện Kiều*, (2) Một số đoạn trích, (3), Văn bản tóm tắt *Truyện Kiều* và một số thông tin hỗ trợ ngoài văn bản tác phẩm.

Thứ nhất, về dạng ngữ liệu văn bản nêu khái quát ở cột (1), theo tôi, khỏi phải bàn, bất kỳ định hướng mục tiêu dạy học nào cũng khuyến khích HS đọc toàn văn *Truyện Kiều*. Tuy vậy, thành tựu nghiên cứu của giới Kiều học gần đây cũng như hướng tiếp cận liên văn bản các tác phẩm cải biên với sự soi sáng về lý luận của ngành cải biên học/ chuyển thể học (adaptation studies) cũng khuyến dụ các nhà giáo dục rằng: muốn cho học sinh hiểu, biết đánh giá khách quan, thỏa đáng giá trị của *Truyện Kiều*, tài năng và đóng góp nghệ thuật của Nguyễn Du, thì cũng đã đến lúc cần phải nhìn ông như một tác giả cải biên (adapter). Từ đó biết cách đọc, nghiên cứu văn bản *Truyện Kiều* của ông như một văn bản cải biên, chuyển thể. Trong bối cảnh này, việc không thể không làm là – theo một phương thức, liều lượng nào đó – bổ sung văn bản *Kim Vân Kiều truyện*, tiểu thuyết chương hồi của nhà văn Trung Hoa Thanh Tâm Tài Nhân (toàn văn hoặc trích đoạn) vào danh mục

ngữ liệu dạy học *Truyện Kiều*. Toàn văn hai tác phẩm này nên và cần xem như các văn bản đọc thêm bắt buộc.

Thứ hai, về mục (2) – “Một số đoạn trích”: Dĩ nhiên, tùy người biên soạn chương trình và SGK, danh mục các đoạn trích có thể rất khác nhau, dung lượng có thể dài, ngắn, nhiều, ít khác nhau.

Song, điều tôi muốn lưu ý ở đây là việc lựa chọn đề xuất danh mục đoạn trích này, theo mục tiêu phát triển năng lực, buộc phải tuân thủ 4 nguyên tắc (xếp theo thứ tự ưu tiên) đã nêu ở mục 2.2. của bài viết này. (a. Phục vụ trực tiếp, b. Phù hợp với đối tượng học sinh, c. Có giá trị đặc sắc về nội dung, nghệ thuật, d. Đa dạng, tiêu biểu và có tỉ lệ thích hợp).

Mặt khác, với những gì khác biệt về định hướng dạy học đã chỉ ra trong bảng “So sánh hai định hướng mục tiêu dạy học Ngữ văn - cung cấp kiến thức và phát triển năng lực – từ nguồn ngữ liệu văn bản lấy từ *Truyện Kiều* (Nguyễn Du)” trên đây, ta sẽ thấy rõ hơn rằng: danh mục các đoạn trích được đề xuất làm ngữ liệu dạy học trong chương trình mới sẽ khác nhiều so với chương trình cũ, còn định hướng sử dụng nó thì khác rất căn bản. Chẳng hạn để phát triển năng lực đọc, viết thông qua một nguồn văn bản tự sự như *Truyện Kiều*, người biên soạn phải lưu ý chọn danh mục thể nào để có thể rút tía từ đó nhiều “vấn đề” từ các đoạn trích. Chẳng hạn, từ THCS đến PTTH, nguồn ngữ liệu lấy từ *Truyện Kiều* có thể phải gợi ý được một nhóm các “vấn đề” sau đây:

- Cách quan sát miêu tả thiên nhiên để bộc lộ tâm trạng nhân vật, thái độ người kể chuyện trong *Truyện Kiều*

- Dụng ý và hiệu quả của việc miêu tả nhiều lần Thúy Kiều đánh đàn

- Lời đối thoại, độc thoại trong truyện kể nói chung, truyện thơ nói riêng

- Cách miêu tả, khắc họa nhân vật chính/ phụ, chính diện/ phản diện qua điểm nhìn nội quan, ngoại quan, chi tiết nghệ thuật

- Vai trò của cốt truyện, kết cấu trong *Truyện Kiều* nói riêng, truyện kể nói chung

- Lợi thế của cách đọc đối chiếu, liên văn bản trong tiếp cận *Truyện Kiều*

- Thi luật thơ lục bát và cách vận dụng thi luật thể thơ này của Nguyễn Du trong *Truyện Kiều*, - v.v...

Riêng về sự tương tác thể loại trong *Truyện Kiều* cũng có thể khai thác các trích đoạn để dạy đọc truyện thơ nói riêng tiểu thuyết nói chung. Nên quan tâm đến một số nội dung cụ thể, chẳng hạn:

- Cốt truyện truyện thơ: Đơn tuyến, đa tuyến; Lược viết tóm tắt, lược thuật: yếu tố cốt truyện/ Yếu tố ngoài cốt truyện

- Nhân vật truyện thơ; nhân vật và đặc điểm nhân vật; nhân vật hành động, nhân vật tâm trạng, tâm lý, nhân vật tự sự - trữ tình
- Trần thuật truyện thơ: người kể chuyện/ người trần thuật; điểm nhìn nội ngoại quan; Lối người kể chuyện và các yếu tố miêu tả bình luận
- Yếu tố kịch và chất thơ trong tác phẩm, v.v...

Thứ ba, về mục (3) - “Văn bản tóm tắt *Truyện Kiều* và một số thông tin hỗ trợ ngoài văn bản tác phẩm”. Riêng với mục này cần lưu ý: 1) Vì mục tiêu dạy học không phải là tập trung cung cấp cho HS những kiến thức cụ thể về *Truyện Kiều* mà nhằm phát triển năng lực đọc tác phẩm tự sự, viết về tác phẩm tự sự nói chung. Ở đây, kiến thức cụ thể chỉ là phương tiện, là sự khởi đầu. Vì vậy, khi cần, rất có thể phải đưa vào mục này một số ngữ liệu văn bản bổ sung ngoài *Truyện Kiều*, với điều kiện sự bổ sung ấy giúp thực hiện đầy đủ thuận lợi hơn mục tiêu dạy học. Và, như đã nói ở trên, bên cạnh các thông tin bổ trợ liên quan đến ngữ liệu từ *Truyện Kiều*, có thể phải thêm những thông tin liên quan đến *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân. Thậm chí có thể phải chọn cả một số đoạn trích từ tác phẩm này làm ngữ liệu đối chiếu với ngữ liệu *Truyện Kiều*.

Trên đây là ví dụ về việc tìm kiếm, khai thác ngữ liệu văn bản nguồn từ một tác phẩm lớn như *Truyện Kiều*. Dĩ nhiên, nguồn ngữ liệu dành cho mỗi lớp, mỗi bậc học chắc chắn là phải rất phong phú. Song dù phong phú đến đâu thì cũng phải tổ chức, sắp xếp thành hệ thống, mới có thể sử dụng hiệu quả. Như một “ngân hàng” nhỏ, các nguồn ngữ liệu sẽ được phân nhóm, phân loại theo nhiều cách, sao cho phù hợp, tương ứng với cấu trúc nội dung của mục tiêu phát triển năng lực. Ví dụ: để dạy đọc tác phẩm tự sự, sẽ cần đến ngữ liệu về cốt truyện, sự kiện, ngữ liệu về nhân vật, ngữ liệu về trần thuật,... Nhưng việc dạy về cốt truyện, nhân vật, trần thuật ở các lớp, các bậc học đương nhiên phải khác nhau về độ khó, độ phức tạp. Vậy nên hệ thống ngữ liệu còn cần phải phân cấp ngữ liệu, sắp xếp thành một hệ thống có độ khó, độ phức tạp tăng dần theo từng lớp, từng bậc học. Đó là việc không dễ, một kỳ vọng, song phải tìm cách hiện thực hóa kỳ vọng ấy.

3. Trên đây là một số ý kiến bước đầu của cá nhân người viết xung quanh việc tìm kiếm xây dựng nguồn ngữ liệu văn bản cho dạy học Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực. Trong điều kiện chưa có chương trình Ngữ văn chi tiết mà đặt vấn đề tìm kiếm, xây dựng hệ thống ngữ liệu văn bản như thế này cũng không phải dễ dàng thuận lợi. Đành phải phát huy “trí tưởng tượng” để bù lấp những gì có thể.

Vậy nên, các ý kiến đề xuất này chỉ có ý nghĩa tham khảo □